

SẮC-LỆNH số 121 ngày 12 tháng 7 năm 1946 sửa đổi điều thứ 4, ở điều thứ 2, sắc-lệnh số 68 ngày 30 tháng 11 năm 1945 ấn-định thể-lệ về việc trưng-dụng, trưng-thu và trưng-tập.

Chủ-tịch Chính-phủ Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa,
Chiếu sắc-lệnh số 68 ngày 30 tháng 11 năm 1945 ấn-định thể-lệ về việc trưng-dụng, trưng-thu và trưng-tập;
Chiếu đề-nghị của Bộ-trưởng bộ Nội-vụ;
Sau khi hội-đồng Chính-phủ đã thỏa hiệp,

RA SẮC-LỆNH :

Điều thứ nhất. — Câu thứ 4 ở điều thứ 3 trong sắc-lệnh số 63 ngày 30 tháng 11 năm 1945 nay sửa đổi như sau :

«Bộ-trưởng bộ Nội-vụ có thể ủy-quyền trưng-thu, trưng-dụng cho các U.B.H.C. kỳ, U.B.H.C. thành phố thuộc bộ Nội-vụ hoặc U.B.H.C. hàng tỉnh.»

Điều thứ 2. — Ông Bộ-trưởng bộ Nội-vụ chịu ủy-nhiệm thi hành sắc-lệnh này.

Hà-nội, ngày 12 tháng 7 năm 1946

Thay mặt Chủ-tịch Chính-phủ :

Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,

HUỲNH-THỨC-KHÁNG

SẮC-LỆNH số 122 ngày 16 tháng 7 năm 1946 cho phép Ủy-ban hành-chính Nam-bộ mở một công-thải 5 triệu đồng.

Chủ-tịch Chính-phủ Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa,
Do đề-nghị của Chủ-tịch Ủy-ban hành-chính, kiêm Ủy-trưởng Tài-chính Nam-bộ, được Bộ-trưởng bộ Nội-vụ và Bộ-trưởng bộ Tài-chính đồng ý;
Sau khi ban Thường-trực Quốc-hội và hội-đồng Chính-phủ đã thỏa-hiệp,

RA SẮC-LỆNH :

Điều thứ nhất. — Nay cho phép Ủy-ban hành-chính Nam-bộ phát hành, tại Nam-bộ, một công-thải để lấy tiền dùng trong Nam-bộ.

Điều thứ 2. — Số tiền vay nhiều nhất là năm triệu đồng bạc (5.000.000 đ), phát hành dần làm năm (5) kỳ, mỗi kỳ một triệu (1.000.000 đ).

Mỗi kỳ phát hành Ủy-ban hành-chính Nam-bộ phải ra nghị-định ấn-định điều-kiện và chi-tiết phát hành, sau khi thỏa-hiệp với bộ Nội-vụ và bộ Tài-chính.

Điều thứ 3. — Lãi một trăm bạc một năm, không được quá năm phần (5%) — không kể các khoản chi-phí về việc phát hành.

Điều thứ 4. — Các ông Bộ-trưởng bộ Nội-vụ, Bộ-trưởng bộ Tài-chính, và Chủ-tịch Ủy-ban hành-chính Nam-bộ chiếu sắc-lệnh thi hành.

Hà-nội, ngày 16 tháng 7 năm 1946

Thay mặt Chủ-tịch Chính-phủ :

Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,

HUỲNH-THỨC-KHÁNG

SẮC-LỆNH số 124 ngày 19 tháng 7 năm 1946, lập một « hội-đồng thẩm-sát cấp-bạc » trong quân-đội.

Chủ-tịch Chính-phủ Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa,

Chiếu sắc-lệnh số 33 ngày 22 tháng 3 năm 1946 tổ-chức quân-đội Việt-Nam ;

Chiếu điều thứ 4 sắc-lệnh số 33 định-việc ban các cấp-bạc ;
Chiếu đề-nghị của Bộ-trưởng bộ Quốc-phòng ;
Xét rằng việc định các cấp-bạc cần phải được xác đáng,

RA SẮC-LỆNH :

Điều thứ nhất. — Nay lập một « hội-đồng thẩm-sát cấp-bạc » gồm có :

- 1) Bộ-trưởng bộ Quốc-phòng chủ-tịch ;
- 2) Chủ-tịch và Phó Chủ-tịch Quân-
 ủy-hội } hội-viên.
- 3) Tham-muru-trưởng }
- 4) Chủ-nhiệm bộ Quốc-phòng }
- 5) Quân-chính cục-trưởng..... }

6) Hai cố-văn chuyên-môn (không có quyền biểu- quyết) do Bộ-trưởng bộ Quốc-phòng và Chủ-tịch Quân-ủy-hội chỉ định.

Điều thứ 2. — Hội-đồng này có nhiệm-vụ xét các đề-nghị cho cấp-bạc từ bậc úy trở lên và chuyển lời thẩm-lên cơ-quan có quyền cho cấp-bạc.

Điều thứ 3. — Hội-đồng này họp khi có giấy triệu-tập của Bộ-trưởng bộ Quốc-phòng và sẽ quyết-nghị lời thẩm-theo đa số. Nếu số phiếu ngang nhau thì phiếu của chủ-tịch hội-đồng có giá-trị quyết-nghị.

Điều thứ 4. — Trong khi chờ đợi sắc-lệnh cử công-tur-lệnh thì tham-muru-trưởng ký thay trong việc định cấp-bạc úy.

Điều thứ 5. — Ông Bộ-trưởng bộ Quốc-phòng chiếu sắc-lệnh thi hành.

Hà-nội, ngày 19 tháng 7 năm 1946

Thay mặt Chủ-tịch Chính-phủ :

Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,

HUỲNH-THỨC-KHÁNG

Phó-thự :

Q. Bộ-trưởng bộ Quốc-phòng,
VÕ-NGUYỄN-GIÁP

SẮC-LỆNH số 133 ngày 23 tháng 7 năm 1946 về việc cấp một khoản phụ-cấp bổ túc gạo đất và ấn-định lương tối thiểu của công-chức các hạng.

Chủ-tịch Chính-phủ Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa,

Chiếu chỉ những thể-lệ hiện hành ấn-định các ngạch và chế-độ lương bổng công chức Việt-Nam ;

Chiếu chỉ giá sinh-hoạt hiện thời ;

Theo lời đề-nghị của Bộ-trưởng bộ Tài-chính và sau khi ban Thường-trực Quốc-hội và hội-đồng Chính-phủ đã thỏa hiệp,

RA SẮC-LỆNH :

Điều thứ nhất. — Nay cấp cho tất cả công-chức các hạng (ngạch âu cũ, ngạch bản-xứ tương-đương, ngạch

LawSoft * Tel: +84-8-3845 668 * www.huuvienviet.com

trên, gạch giữa, gạch dưới, công nhật, làm có hợp-đồng, làm khoán tháng, làm tạm-thời kể cả công-an-viên)

một khoản phụ-cấp bổ-túc gạo đất, tính như bảng A và bảng B sau này :

BẢNG A		BẢNG B					
Giá gạo tẻ hạng trung bình bán trên thị-trường 1 tạ	Phụ-cấp bổ-túc 1 tạ	Bảng kê số tiền phụ-cấp hàng tháng của mỗi công-chức (số gạo tiêu thụ của mỗi người trong một tháng là 15 cân)					
		Chưa vợ	Có vợ	Có vợ và có con			
				1 con	2 con	3 con	4 con trở lên
1	2	3	4	5	6	7	8
Từ 250 đến 350 đ.....	100 đ	15 đ 00 (a)	30 đ	45 đ 00	60 đ	75 đ 00	90 đ
Từ 351 đến 400 đ.....	150	22, 50 (b)	45	67, 50	90	112, 50	135
Từ 401 đến 450 đ.....	200	30, 00 (c)	60	90, 00	120	150, 00	180
Từ 451 đến 500 đ.....	250	37, 50 (d)	75	112, 50	150	187, 50	200
Từ 501 trở lên.....	300	45, 00 (e)	90	135, 00	180	200, 00	200

$$(a) \frac{100}{100} \times 15 \text{ cân} = 15 \text{ đ.} \quad (b) \frac{150 \text{ đ} \times 15 \text{ c}}{100} = 22 \text{ đ } 50. \quad (c) \frac{200 \text{ đ} \times 15 \text{ c}}{100} = 30 \text{ đ.}$$

$$(d) \frac{250 \text{ đ} \times 15 \text{ c}}{100} = 37 \text{ đ } 50. \quad (e) \frac{300 \text{ đ} \times 15 \text{ c}}{100} = 45.$$

Điều thứ 2. — Phụ-cấp bổ-túc gạo đất chỉ giả cho công-chức đến 4 con là cùng.

Số tối đa phụ-cấp này là 200 đ 00 một tháng.

Điều thứ 3. — Để tính phụ-cấp bổ-túc gạo đất, sẽ lấy giá một tạ gạo tẻ hạng trung-bình bán trên thị-trường vào ngày 15 mỗi tháng, do ủy-ban hành-chính tỉnh hay thành-phố ra nghị-quyết hay nghị-định công nhận.

Riêng về tháng 7 dương-lịch 1946, phụ-cấp bổ-túc gạo đất sẽ tính theo giá một tạ gạo tẻ hạng trung-bình bán trên thị-trường ngày 31.

Các cơ-quan làm lương sẽ căn-cứ vào giá ấy mà tính phụ-cấp theo bảng A trên này.

Bảng B kê rõ số tiền phụ-cấp của mỗi công-chức tùy theo tình-trạng gia-đình.

Điều thứ 4. — Gia-đình công-chức được hưởng phụ-cấp này gồm có :

a) công-chức chính-ngạch = vợ và con hiện được lĩnh các thứ phụ-cấp có tính cách gia-đình theo thể-lệ hiện-hành.

b) công-chức công-nhật, làm có hợp-đồng, làm khoán tháng hay làm tạm-thời :

— vợ cả chính-thức,

— các con chính-thức dưới 16 tuổi hay nếu con đi học, dưới 21 tuổi.

Công-chức hạng b này phải nộp cho phòng lương các giấy giá-thứ, khai-sinh, và giấy chứng-chỉ học-bạ cho những đứa con trên 16 tuổi còn đi học.

Điều thứ 5. — Những công-chức gạch âu cũ và gạch bản-xứ tương-đương được hưởng phụ-cấp bổ-túc gạo đất ngoài số 3/4 lương bổng nói trong nghị-định 34/TC ngày 1 tháng 11 năm 1945 của Bộ-trưởng bộ Tài-chính.

Điều thứ 6. — Những công-chức công-nhật hay làm tạm-thời lĩnh phụ-cấp bổ-túc gạo đất theo số ngày làm

việc, mỗi ngày là 1/30 phụ-cấp. Làm việc được 25 ngày trở đi, được hưởng hoàn-toàn phụ-cấp hàng tháng ghi ở bảng b trên này.

Điều thứ 7. — Những công-chức chuyển chuyên tạm-thời, phải lưu lại một tỉnh quá 7 ngày, sẽ hưởng phụ-cấp bổ-túc gạo đất của tỉnh này kể từ ngày mới đến cho tới ngày rời tỉnh này đi nơi khác.

Điều thứ 8. — Nếu hai vợ chồng cùng là công-chức tông-sự cùng một tỉnh, phụ-cấp bổ-túc-gạo đất của người nào sẽ do bộ dùng người ấy trả. Nếu là gia-đình có con, phụ-cấp của các con sẽ do bộ dùng người chồng trả.

Nếu hai vợ chồng công-chức tông-sự tại 2 tỉnh khác nhau, người làm việc ở tỉnh nào, lĩnh phụ-cấp bổ-túc gạo đất của tỉnh ấy. Nếu là gia-đình có nhiều con, con nào cùng ở với bố, lĩnh phụ-cấp theo tỉnh làm việc của người bố, con nào cùng ở với mẹ, lĩnh phụ-cấp theo tỉnh làm việc của người mẹ.

Điều thứ 9. — Những đàn-bà công-chức lấy chồng là tư-nhân, nếu có con, chỉ khi nào các con không ở cùng một tỉnh với người chồng, mới được hưởng phụ-cấp bổ-túc gạo đất cho các con.

Điều thứ 10. — Lương tối thiểu của công-chức các hạng (chính ngạch, công nhật, làm có hợp-đồng, làm khoán tháng, làm tạm-thời) ấn-định như sau này :

— 150 đ một tháng ở Hà-nội và Hải-phòng.

— 130 đ một tháng ở các tỉnh khác.

Một nghị-định của Bộ-trưởng bộ Tài-chính, sau khi thỏa-hiệp với Bộ-trưởng bộ Nội-vụ, sẽ ấn-định rõ cách tính lương tối thiểu ấy.

Điều thứ 11. — Sắc-lệnh này không thi hành đối với những công-chức thuộc ngạch Hòa-xa Việt-Nam, vì những công-chức ngạch này hưởng một chế-độ lương bổng và phụ-cấp riêng.

Điều thứ 12. — Sắc-lệnh này thi hành kể từ ngày mồng 1 tháng 7 năm 1946.

Điều thứ 13. — Các ông Bộ-trưởng các bộ và Chủ-tịch Ủy-ban hành-chính các kỳ phụ-trách thi hành sắc-lệnh này.

Hà-nội, ngày 23 tháng 7 năm 1946

Thay mặt Chủ-tịch Chính-phủ,
Bộ-trưởng bộ Nội-vụ

HUỖNH-THỨC-KHÁNG

Phó-thư :

Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,
HUỖNH-THỨC-KHÁNG

Bộ-trưởng bộ Tài-chính,
LÊ-VĂN-HIỂN

BỘ NỘI-VỤ

Theo những nghị-định của Bộ-trưởng bộ Nội-vụ ngày 5 tháng 7 năm 1946 :

Hội « Tập-Phúc Từ-Thiện » làng Vạn-phúc (Hà-nội), trụ-sở ở chùa Bát-tháp, nay được phép thành-lập và hoạt-động theo thể-lệ đã ấn-định trong sắc-lệnh số 52 ngày 22 tháng 4 năm 1946 và theo điều-lệ đính theo nghị-định này.

Hội « Liên-hiệp Quốc-dân Việt-Nam », trụ-sở ở Hà-nội, nay được phép thành-lập và hoạt-động theo thể-lệ đã ấn-định trong sắc-lệnh số 52 ngày 22 tháng 4 năm 1946 và theo điều-lệ đính theo nghị-định này.

Theo nghị-định của Bộ-trưởng bộ Nội-vụ ngày 11 tháng 7 năm 1946 :

Nay cho phép Ủy-ban hành-chính tỉnh Thái-bình mở cuộc xổ-sò lấy đồ vật, tiền lãi sẽ sung quỹ để chi tiêu về các việc kiến-thiết trong tỉnh theo thể-lệ ấn-định trong sắc-lệnh số 45 ngày 5 tháng 4 năm 1946 và theo những chi-tiết đính theo đơn xin phép.

BỘ TÀI-CHÍNH

Bộ-trưởng bộ Tài-chính,

Chiều chỉ nghị-định ngày 1 tháng 2 năm 1943 sửa đổi bởi nghị-định ngày 13 tháng 4 năm 1944 ấn-định phụ-cấp thể-dục cho các huấn-luyện-viên thể-dục Bắc-kỳ ;

Sau khi thỏa hiệp cùng ông Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,

NGHỊ-ĐỊNH :

Điều thứ nhất. — Bãi bỏ kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1946 phụ-cấp huấn-luyện-viên thể-dục nói trong những nghị-định kể trên.

Điều thứ 2. — Ông Đồng-lý sự-vụ bộ Tài-chính chiều nghị thi hành.

Hà-nội, ngày 5 tháng 7 năm 1946

LÊ-VĂN-HIỂN

Bộ-trưởng bộ Tài-chính,

Chiều chỉ sắc-lệnh ngày 3 tháng 10 năm 1945 về việc sáp nhập các sở thuộc phủ Toàn-quyển cũ vào các bộ ;

Chiều chỉ sắc-lệnh ngày 10 tháng 9 năm 1945 về việc tổ-chức sở Thuê-quan và Thuê-gián-thu ;

Chiều chỉ sắc-lệnh ngày 10 tháng 9 năm 1945 về việc thi hành luật-lệ của sở Thuê-quan và Thuê-gián-thu ;

Chiều chỉ nghị-định ngày 27 tháng 12 năm 1945 ấn-định số tiền các phòng thu-ngân được giữ và phụ-cấp trách-nhiệm cho các chủ-sự thu-ngân nhà Thuê-quan và Thuê-gián-thu ;

Xét lời đề-nghị của ông Tổng Giám-độc nhà Thuê-quan và Thuê-gián-thu,

NGHỊ-ĐỊNH :

Điều thứ nhất. — Nghị-định số 5222 ngày 27 tháng 12 năm 1943 nay bãi bỏ.

Điều thứ 2. — Kể từ ngày ký nghị-định này, số lưu trữ ngân mà các phòng thu-ngân thuộc nhà Thuê-quan và Thuê-gián-thu được phép giữ và số tiền phụ-cấp trách-nhiệm cho các chủ-sự thu-ngân, được ấn-định theo như bản kê sau đây :

Các phòng thu-ngân		Số lưu trữ ngân.	Phụ-cấp trách-nhiệm hàng năm (1% không quá 300 đ. một năm).
A. — BẮC-BỘ			
<i>Khu vực thứ nhất :</i>			
Chánh-thu sở	Hải-phòng	50.000 đ	300 đ
Phụ-thu sở	Kiên-an	10.000	100
—	Tiêu-bang	10.000	100
—	Đại-công	30.000	300
Chánh-thu sở	Hải-dương	16.000	160
Phụ-thu sở	Ninh-giang	30.000	300
—	Vinh-bảo (1)	30.000	300
Chánh-thu sở	Thái-bình	16.000	160
Phụ-thu sở	Diêm-điện	30.000	300
Chánh-thu sở	Hòn-gay	15.000	150
Phụ-thu sở	Cam-pha-port	5.000	50
—	Port-Vallut	5.000	50
Chánh-thu sở	Lacacha	15.000	150
—	Mong-cay	4.000	40
Phụ-thu sở	Hà-côi	3.000	30
—	Mũi-ngọc	2.000	20
Chánh-thu sở	Quảng-yên	10.000	100
Phụ-thu sở	Ninh-tiếp	4.000	40
<i>Khu vực thứ hai :</i>			
Tổng-thu sở	Hà-nội	50.000	300
Phụ-thu sở	Phúc-yên	6.000	60
—	Vân-đỉnh	15.000	150
Chánh-thu sở	Bắc-ninh	12.000	120
—	Phủ-lạng-thương	8.000	80

(1) Phụ thu sở mới thành lập.

0966976
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684